

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
VĨNH PHÚC

Số: 232 /YC-BVĐKVP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 14 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU

V/v Báo giá thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc giai đoạn 2026-2029.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán: “Thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc giai đoạn 2026-2029” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Phạm Thị Chung- Tổ mua sắm.

Số điện thoại: 0985 223 875.

Email: tomuasambvdkvp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá :

- Nhận trực tiếp tại Tổ mua sắm - Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Số 1, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ) hoặc qua các kênh chuyển phát.

- Đồng thời gửi qua email: tomuasambvdkvp@gmail.com (file scan + file excel/word báo giá + file scan các tài liệu liên quan)

4. Thời gian nhận báo giá: trước 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 25/8/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu	Ghi chú
1	Thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc giai đoạn 2026-2029.	Tháng	36	Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm	

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 1, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Nhà thầu thực hiện báo giá theo Mẫu báo giá tại Phụ lục II đính kèm văn bản này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (Để báo cáo);
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bệnh viện);
- Lưu: VT, Tổ mua sắm (02b).

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tịnh



Phụ lục I
YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG PHẦN MỀM

(Kèm theo Yêu cầu số: 232 /YC-BVĐKVP ngày 14/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc)

I. Nhóm tiêu chí phần mềm quản lý điều hành

TT	Tiêu chí
1	Quản lý tài chính - kế toán
2	Quản lý tài sản, trang thiết bị
3	Quản lý nhân lực
4	Quản lý văn bản
5	Chỉ đạo tuyến
6	Trang thông tin điện tử
7	Thư điện tử nội bộ
8	Quản lý đào tạo
9	Quản lý nghiên cứu khoa học
10	Quản lý chất lượng bệnh viện

II. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)

TT	Tiêu chí
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
2	Quản lý danh mục dùng chung
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
5	Quản lý dược

6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
10	Quản lý điều trị nội trú
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
13	Báo cáo thông kê
14	Quản lý khám sức khỏe
15	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
17	Quản lý trang thiết bị y tế
18	Kết nối với PACS cơ bản
19	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
20	Quản lý phòng mổ
21	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
22	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
23	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
24	Quản lý tương tác thuốc/thuốc
25	Quản lý phác đồ điều trị
26	Quản lý dinh dưỡng

27	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh
28	Quản lý quy trình kỹ thuật chuyên môn
29	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử
30	Ứng dụng nhận dạng giọng nói để hỗ trợ EMR
31	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)
32	Thanh toán viện phí điện tử

III. Nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

TT	Tiêu chí
1	Quản trị hệ thống
2	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
3	Cấu hình quản lý máy trạm PACS
4	Quản lý thông tin chỉ định
5	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
6	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
7	Interface kết nối, liên thông với HIS: - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án;

	- Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
8	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
9	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
10	Chức năng đo lường
11	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
12	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
13	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
14	Kết xuất báo cáo thống kê
15	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
16	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
17	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView
18	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)

IV. Nhóm tiêu chí hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

TT	Tiêu chí
1	Quản trị hệ thống
2	Quản lý danh mục
3	Quản lý chỉ định xét nghiệm
4	Quản lý kết quả xét nghiệm
5	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)

6	Báo cáo thống kê
7	Quản lý mẫu xét nghiệm
8	Quản lý hóa chất xét nghiệm
9	Kết nối liên thông với phần mềm HIS (nhận chỉ định từ HIS và đồng bộ kết quả xét nghiệm với HIS)
10	Thiết lập thông số cảnh báo khi vượt ngưỡng bình thường

V. Bệnh án điện tử (EMR)

TT	Tiêu chí
Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe	
1	Quản lý thông tin tiền sử của bệnh nhân
2	Quản lý tài liệu lâm sàng
3	Quản lý chỉ định
4	Quản lý kết quả cận lâm sàng
5	Quản lý điều trị
6	Quản lý thuốc đã kê đơn cho người bệnh
Quản lý thông tin hành chính	
7	Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế
8	Quản lý thông tin nhân khẩu của bệnh nhân và việc đồng bộ thông tin nhân khẩu
9	Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện
Quản lý hồ sơ bệnh án	
10	Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

11	Đồng bộ hồ sơ bệnh án
12	Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án
Quản lý hạ tầng thông tin	
13	An ninh hệ thống
14	Kiểm tra, giám sát
15	Quản lý danh mục dùng chung nội bộ và tiêu chuẩn
16	Quản lý kết nối, liên thông theo các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD)
17	Quản lý các quy tắc nghiệp vụ thao tác trên hồ sơ bệnh án
18	Sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL

VI. Nhóm tiêu chí phi chức năng

TT	Tiêu chí	
1	Tính khả dụng	Dễ hiểu/dễ sử dụng
		Hệ thống đơn giản trong cài đặt và quản lý
		Giao diện thân thiện phù hợp với quy trình nghiệp vụ hiện đang vận hành.
2	Tính ổn định	Dữ liệu đầu ra chính xác
		Hệ thống gây trung bình dưới 10 lỗi/tháng trong 3 tháng vận hành đầu tiên. Dưới 10 lỗi/năm trong 3 năm vận hành tiếp theo và dưới 3 lỗi/năm trong các năm vận hành tiếp theo (lỗi gây dừng/tổn hại hệ thống)
		Thời gian trung bình giữa hai sự cố phải lớn hơn 4 giờ.

3	Hiệu năng	Khả năng đáp ứng 90% tổng số cán bộ online
		Thời gian xử lý chấp nhận được (tra cứu dữ liệu, kết xuất báo cáo thống kê)
4	Tính hỗ trợ	Tổ chức tập huấn người dùng cuối sử dụng hệ thống.
		Các hỗ trợ được phản hồi trong vòng tối đa 12 giờ làm việc.
5	Cơ chế ghi nhận lỗi	Ghi vết (log) lại toàn bộ tác động của các người dùng trên hệ thống, lưu trữ tập trung trên máy chủ để làm cơ sở phân tích các lỗi hoặc quá trình tác động hệ thống khi cần thiết.
		Có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt các lỗi liên quan tới an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm.
6	Bảo hành, bảo trì	Thời gian bảo hành hệ thống tối thiểu 12 tháng.
7	Tài liệu hướng dẫn người sử dụng	Cung cấp các tài liệu người dùng: Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống, tài liệu mô tả nghiệp vụ các tính năng hệ thống.
		Cung cấp các tài liệu quản trị vận hành hệ thống: Tài liệu hướng dẫn cài đặt hệ thống, tài liệu mã lỗi và xử lý sự cố, tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống
8	Nhân lực - Hỗ trợ người dùng	Có cán bộ chuyên trách hoặc hỗ trợ từ xa.
9	Công nghệ phát triển hệ thống	Sử dụng các hệ thống CSDL phổ biến, ưu tiên hệ thống CSDL có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn.
		Sử dụng các công nghệ, lập trình hướng dịch vụ tạo tính mềm dẻo, linh hoạt trong việc lựa chọn công nghệ, nền tảng hệ thống, nhà cung cấp và người sử dụng cho mô hình SOA; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì hệ thống.

10	Tính module hóa	Hệ thống được chia thành các phân hệ (module) xử lý độc lập. Có khả năng thêm mới/loại bỏ các module chức năng cụ thể một cách linh hoạt, không ảnh hưởng tới tính chính xác và hoạt động của hệ thống tổng thể nói chung.
11	Tính khả dụng	Cho phép khai thác hệ thống từ xa qua trình duyệt Web (hỗ trợ các trình duyệt Web thông dụng như Chrome, IE, Mozilla Firefox, ...)
12	Tính ổn định	Lỗi chấp nhận là lỗi không gây tổn hại trầm trọng hệ thống và có thể phục hồi trong thời gian dưới 5 phút nhưng không được quá 10 lỗi/tháng khi triển khai.
		Khi xảy ra các sự cố làm ngừng vận hành hệ thống, hệ thống phải đảm bảo phục hồi 70% trong vòng 1 giờ và 100% trong vòng 24 giờ.
13	Tính hỗ trợ	Hệ thống được hỗ trợ 24/24.
14	Tiếp nhận, phản hồi, xử lý sự cố	Thời gian tiếp nhận và phản hồi khi có sự cố dưới 24 giờ.
		Thời gian xử lý lỗi hệ thống dưới 48 giờ.
		Thời gian hướng dẫn xử lý các lỗi dữ liệu dưới 72 giờ.
15	Hiệu năng	Hệ thống đảm bảo phục vụ 100% tổng số cán bộ online
		Hệ thống truy cập thời gian thực. Các tác vụ thực hiện phản hồi trong thời gian dưới 10 giây
16	Độ tin cậy	Hệ thống online 24/7
		Khả năng chịu lỗi
		Khả năng phục hồi
17	Khả năng kết nối, liên thông	Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT.

18	Khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR và các hệ thống thông tin y tế khác.
19	Áp dụng các tiêu chuẩn, hợp chuẩn theo quy định hiện hành	Áp dụng các tiêu chuẩn trong nước hoặc tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn HL7, HL7 CDA, DICOM, ICD-10, ...)
20	Bản quyền	Phần mềm thương mại hoặc nguồn mở
		Phần mềm bản quyền vẫn còn được nhà sản xuất hỗ trợ cập nhật các bản vá lỗi
21	Cơ chế giám sát và cập nhật phần mềm	Cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ vận hành, giám sát, cảnh báo hệ thống
		Toàn bộ các cảnh báo/lỗi/log được phân loại/loại để dễ dàng theo dõi
		Ghi vết hệ thống, tiến trình và tác động của người dùng
		Có cơ chế cập nhật phần mềm tự động khi có các phiên bản cập nhật phần mềm
22	Nhân lực	Phòng CNTT (đáp ứng theo quy định của Thông tư số 53/2014/TT-BYT)
23	Hỗ trợ người dùng	Hỗ trợ người dùng trực tiếp
		Hỗ trợ người dùng trực tuyến (duy trì 1 số điện thoại hỗ trợ 24/24 các vấn đề phát sinh)

VII. Nhóm tiêu chí bảo mật và an toàn thông tin

TT	Tiêu chí	
1		Quản lý xác thực

	Kiểm soát người dùng truy cập hệ thống	Quản lý phiên đăng nhập
		Phân quyền người dùng
		Kiểm soát dữ liệu đầu vào
		Kiểm soát dữ liệu đầu ra
		Kiểm soát ngoại lệ và ghi vết ứng dụng
2	Kiểm soát người dùng truy cập CSDL	Phải thiết lập chính sách tài khoản và phân quyền an toàn
		Cấu hình giới hạn truy cập từ địa chỉ IP hợp lệ và ghi vết cho hệ quản trị CSDL
3	Ghi vết (log) toàn bộ tác động lên hệ thống	Hệ thống phải đảm bảo ghi vết các chức năng cập nhật dữ liệu vào hệ thống và các chức năng khai thác dữ liệu chính
		Hệ thống có chức năng xem lịch sử tác động hệ thống
4	Phần mềm diệt virus	Cập nhật CSDL virus thường xuyên.
5	Cơ chế kiểm soát chống sao chép dữ liệu	Ngăn chặn các thiết bị vật lý lưu trữ sao chép dữ liệu (USB, ổ cứng di động)
		Cài đặt phần mềm chống sao chép dữ liệu
6	Hệ thống tường lửa chống xâm nhập từ xa	Có tường lửa chuyên dụng phân tách giữa các vùng Internet, máy chủ ứng dụng và người dùng mạng nội bộ; ngăn chặn các xâm nhập trái phép.
7	Quy định phổ biến và hướng dẫn định kỳ cách phòng ngừa virus	Quy định rà quét kiểm tra định kỳ phát hiện và phòng chống mã độc (malware) trên hệ thống dịch vụ
8	Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu	Xây dựng phương án sao lưu, dự phòng và khôi phục phù hợp, phải thực hiện sao lưu hàng ngày.

9	Phương thức mã hóa dữ liệu/thông tin	Các dữ liệu quan trọng, nhạy cảm có thể được mã hóa bằng các kỹ thuật tránh lấy cắp dữ liệu
		Hệ thống quản lý được các bộ khóa giải mã dữ liệu
		Người sử dụng giải mã được dữ liệu khi được cung cấp khóa giải mã
10	Phương thức mã hóa mật khẩu của người dùng	Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa bằng các kỹ thuật salt, hash (MD5, SHA) tránh lấy cắp mật khẩu
11	Có kịch bản phòng ngừa, khắc phục sự cố	Xây dựng các bài kiểm tra, thử nghiệm mô phỏng các hình thức tấn công gây mất an toàn thông tin, từ đó đưa ra phương pháp phòng chống và khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin
12	Có quy trình an toàn, an ninh thông tin	Xây dựng quy trình, quy định đối với người dùng và đối với quản trị khi tiếp nhận và vận hành hệ thống nhằm tăng cường tính an ninh cho hệ thống dịch vụ
13	Có cơ chế chống tấn công, xâm nhập từ xa (DOS, DDOS)	Thiết lập cơ chế chống tấn công từ chối dịch vụ trên hệ thống
14	Có cơ chế cảnh báo và chống tấn công có chủ đích đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ qua Internet	
15	Tích hợp chữ ký số	

VIII. Nhóm tiêu chí bổ sung

TT	Tiêu chí	
1	Mô hình cung cấp dịch vụ	Hỗ trợ SaaS, Private Cloud, Hybrid Cloud hoặc On-premise.

		Cho phép mở rộng tài nguyên linh hoạt trong thời gian thuê.
2	Kiến trúc hệ thống	Kiến trúc Microservices hoặc tương đương. Hỗ trợ Container và khả năng mở rộng theo nhu cầu
3	Kết nối và chia sẻ dữ liệu	API RESTful. Khả năng tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống theo yêu cầu.
4	Quản trị dữ liệu	Quản trị dữ liệu, kho dữ liệu, chất lượng dữ liệu. Quản lý vòng đời dữ liệu và khả năng trích xuất dữ liệu.
5	AI và phân tích	Hỗ trợ AI, Dashboard điều hành và phân tích dữ liệu khi triển khai.
6	SLA	Quy định Uptime, MTTR, RTO, RPO. Cam kết thời gian phản hồi và xử lý sự cố.

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu số: /YC-BVĐKVP ngày /8/2026 của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc)

TÊN ĐƠN VỊ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 232 /YC-BVĐKVP ngày 14 /8/2026 của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc. Chúng tôi báo giá như sau:

1. Báo giá cho dịch vụ như sau:

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải
(1)	Chi phí thuê dịch vụ công nghệ số	
	Chi phí dịch vụ phần mềm	
(2)	Chi phí khác	
(2.1)	Chi phí dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	
(2.2)	Chi phí đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng dịch vụ	
(2.3)	Chi phí quản trị, vận hành, bảo trì dịch vụ	
(2.4)	Chi phí khác có liên quan	
(3)	Chi phí chung	
(4)	Thu nhập chịu thuế tính trước	
(5)	Thuế và phí liên quan	
	Tổng cộng	(1)+(2)+(3)+(4)+(5)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa, dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))